

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 28/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Duy Hiếu

Bà Đoàn Thị Anh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – Là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Kim Q; sinh năm: 1998; tại: Lâm Đồng; Nơi trường trú: Thôn An Phước, xã Đa Đồn, Huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Kim N và bà Nguyễn Thị V; tiền án: không, tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 29/12/2019 của Công an Huyện Lâm Hà, xử phạt bị cáo 1.500.000đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại

+ Anh Đặng Vũ T, sinh năm: 2004.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của anh Đặng Vũ T:

+ Ông Đặng Văn L, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Anh Trần Phước H, sinh năm: 2004.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của anh Trần Phước H:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 2004.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Q:

+ Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Triệu Quang H, sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của anh Triệu Quang H

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Anh Hoàng Quốc Q, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Lê Trọng H, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Thanh T, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Võ Thành S, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h00, ngày 07/10/2019, Bùi Kim Q đến nhà ông Phạm Thanh S trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ là chủ nhà trọ chơi nhưng lúc này ông S đi vắng, nên Q đến phòng trọ số 3 có 03 học sinh là Trần Phước H, Đặng Vũ T và Nguyễn Văn Q1 đang ở trong phòng chơi game. Khoảng 15 phút sau Q1, T đi học và để điện thoại di động vào cặp để gần cửa ra vào nên Q nhìn thấy. Khoảng 16h00 giờ cùng ngày Trần Phước H về phòng số 3 lấy điện thoại thì Q lại nói cHuyện và giới thiệu là con nuôi của ông S và Q yêu cầu H phải gọi hai người bạn cùng phòng về mới cho lấy điện thoại. Sau đó, H đi về và đóng cửa lại đi ra ngoài. Khoảng 15 phút sau thì Đặng Vũ T, H, Q1 về, Q1 liền nhờ H chờ đi giải quyết công việc nhưng do xe hết xăng nên Q1 đưa tiền cho H đi đổ xăng. Lúc này trong phòng còn T và Q1 thì Q nói 02 người này ra sau rửa bát cho ông S. Sau khi T và Q1 đi rửa bát thì Q đóng cửa phòng lục lấy 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, 01 điện thoại OPPO A3S, 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 7 trong cặp sách rồi bỏ đi. Trên đường đi Q tháo hết các sim có trong điện thoại vứt bỏ. Đến khoảng 17h00 giờ H, T và Q1 phát hiện bị mất điện thoại nên trình báo.

Ngoài ra, vào khoảng 11h30 phút cùng ngày, Q đến nhà trọ Kỳ Duyên ở tổ dân phố S, thị trấn Đ đến phòng số 02 do Triệu Quang H thuê. Tại đây Q hỏi mượn điện thoại di động hiệu SamSung A10 của H1 để gọi điện vì trước đó Q cũng đã mượn điện thoại của H1 nên H1 đồng ý cho mượn. Khi gọi điện xong, Q không trả cho H1. Sau đó, Q gọi nói H1 đến nhà nghỉ Hoàng Long 2 để lấy điện thoại nhưng khi H1 đến thì không gặp Q. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/10/2019 Q lại hẹn H1 đi đến ngã ba Quảng Đức để lấy điện thoại nhưng H1 không có xe nên không đến được. Khoảng 20 giờ ngày 07/10/2019 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này để cầm cố lấy tiền. Lúc này Q rủ Lê Trọng Hiếu mang chiếc điện thoại này cầm cố cho cửa hàng điện thoại di động A do ông Phạm Anh T làm chủ với số tiền 1.500.000đ toàn bộ số tiền trên Q một mình tiêu xài cá nhân hết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, Bùi Kim Q nhờ Hoàng Quốc Q mang đi cầm cố cho tiệm điện thoại di động S với giá 2.500.000đ, 01 (Một) điện thoại OPPO A3S Q giữ để sử dụng, 01 (Một) điện thoại Xiaomi Redmi Note 7 thì Q trả nợ cho bà Phạm Thị Thu H vì trước đó Q có nợ bà H 1.000.000đ

Ngày 08/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyA10 có giá trị là 2.781.000 đồng.

Ngày 10/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, 01 điện thoại OPPO A3S, 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 7 có giá trị là 11.223.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Huyện Lâm Hà để xét xử

bị can Bùi Kim Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiêu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Kim Q về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiêu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Kim Q đã khai nhận: Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 07/10/2019 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 của anh Đặng Vũ T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 của anh Trần Phước H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S của anh Nguyễn Văn Q. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 11.223.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi đến nhà trọ của ông Phạm Thanh Sang chơi nhưng ông S vắng nhà, bị cáo đến phòng trọ số 3 thì phát hiện có ba học sinh đang ở trong phòng, sau đó ba học sinh này đi học và để điện thoại trong cặp gần cửa ra vào nên bị cáo đã lén lút trộm cắp ba chiếc điện thoại trên mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Kim Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh, thực hiện với lỗi cố ý

và thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản là những chiếc điện thoại di động, đây là loại tài sản có giá trị và dễ tiêu thụ với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản của bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Tại phiên tòa hôm nay những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét xử lý bị cáo với mức hình phạt dưới khung hình phạt là phù hợp.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng thời hạn tạm giam cũng đủ để bị cáo có điều kiện rèn luyện bản thân, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo đang bị tạm giam và không bị tạm giam về một tội phạm khác nên áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

Đối với anh Hoàng Quốc Q, anh Lê Trọng H là người mang điện thoại đi cầm cố cho bị cáo Bùi Kim Q nhưng không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Anh Phạm Thanh T, anh Võ Thành S, chị Phạm Thị Thu H là người nhận cầm cố điện thoại cho bị cáo nhưng cũng không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là ba chiếc điện thoại đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, tại phiên tòa hôm nay anh T, anh H, anh Q khai khi bị cáo lấy trộm điện thoại đã làm mất các thẻ sim điện thoại nhưng các anh không có yêu cầu hay thắc mắc gì nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Đối với số tiền bị cáo cầm cố điện thoại cho anh Phạm Thanh T, quá trình điều tra anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000đồng, tại phiên

tòa hôm nay anh T vắng mặt gia đình bị cáo đã xuất trình giấy tờ thể hiện đã bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh T và anh T không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với chị Phạm Thị Thu H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đồng bị cáo vay nợ của chị H. Tuy nhiên, đây là giao dịch dân sự giữa chị H và bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của bị cáo mượn chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A10 của anh Triệu Quang H sau đó đem đi cầm cố, chiếc điện thoại được định giá với giá trị là 2.781.000đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của bị cáo. Đối với chiếc điện thoại cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H1. Tại phiên tòa hôm nay, anh H1 không có ý kiến và yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, 01 điện thoại OPPO A3S, 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 7, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A10. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, việc Cơ quan điều tra trả lại tài sản trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Kim Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Kim Q 04 (Bốn) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Kim Q nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2020), riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA Huyện Lâm Hà;
- Thi hành án Huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS -

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

